

Số: 18 /BC-CT319.5

Long Biên, ngày 16 tháng 4 năm 2021

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN (NĂM 2020)

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;
- Sở Giao dịch Chứng khoán.

I. Thông tin chung

1. Thông tin khái quát

- Tên giao dịch: **Công ty cổ phần 319.5**
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 0105870459 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 25/4/2012, đăng ký thay đổi lần thứ 2 ngày 16/01/2019.
- Vốn điều lệ: 44.000.000.000 đồng (Bốn mươi bốn tỷ đồng./.)
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu: 44.000.000.000 đồng (Bốn mươi bốn tỷ đồng./.)
- Địa chỉ trụ sở chính: Số 145/154 đường Ngọc Lâm, phường Ngọc Lâm, quận Long Biên, TP. Hà Nội.
- Điện thoại: 0246.2961.858 Fax: 0246.2615.156
- Email: phongkhkt3195@gmail.com
- Website: 3195.vn
- Mã cổ phiếu: CT5

2. Quá trình hình thành và phát triển

Công ty cổ phần 319.5 - tiền thân là Trung tâm thực nghiệm và Dạy nghề thuộc Công ty Xây dựng 319 - Quân khu 3 (nay là Tổng công ty 319 Bộ Quốc phòng), được thành lập theo Quyết định số 173/BTL ngày 25 tháng 2 năm 2000 của Tư lệnh Quân khu 3.

Ngày 14 tháng 6 năm 2001, Bộ Tư lệnh Quân khu 3 có Quyết định số 627/BTL chuyển đổi Trung tâm thực nghiệm và dạy nghề thành Xí nghiệp Xây lắp và Dạy nghề; ngày 25 tháng 7 năm 2011, Bộ Quốc phòng có Quyết định số 2667/QĐ-BQP chuyển đổi Xí nghiệp Xây lắp và Dạy nghề thành Xí nghiệp 319.5.

Ngày 29 tháng 3 năm 2012, Xí nghiệp 319.5 thuộc Tổng công ty 319 được chuyển thành Công ty TNHH MTV 319.5 theo Quyết định số 957/QĐ-BQP của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng.

Ngày 25 tháng 11 năm 2015, theo Quyết định số 5050/QĐ-BQP về việc cổ phần hóa chuyển Công ty TNHH MTV 319.5 thuộc Tổng công ty 319 thành công ty cổ phần, Công ty thực hiện quá trình cổ phần hóa và chính thức đi vào hoạt động theo mô hình công ty cổ phần kể từ ngày 20 tháng 10 năm 2017.

Trải qua 20 năm xây dựng và trưởng thành. Những công trình tiêu biểu mà Công ty đã và đang thi công trong lĩnh vực xây dựng có: Các gói thầu của Dự án xây dựng Bệnh viện Trung ương Quân đội 108; các gói thầu của Dự án xây dựng Bệnh viện 103/Học viện Quân y; Bệnh viện Quân y 110/Quân khu 1; Nhà ở Học viện Học viện Quân y; Tòa nhà Tổng công ty 319; Sở chỉ huy Bộ Tư lệnh Bộ đội Biên phòng; Học viện Biên phòng; các Đồn Biên phòng thuộc các tỉnh Lào Cai, Lai Châu, Hà Giang...; Sở chỉ huy Bộ Tư lệnh Quân khu 1; Tòa nhà Viettel Thái Bình; các gói thầu của Nhà máy Z113/Tổng cục CNQP v.v...; Dự án Nhà máy Nhựa Cotec2; Dự án Khu nhà ở 319 Bồ Đề; Trong lĩnh vực giao thông, thủy lợi, Công ty đã thi công các công trình thuộc Dự án nâng cấp, mở rộng đường Hồ Chí Minh điều chỉnh đoạn qua tỉnh Đắk Lắk; Dự án Đường Trường Sơn Đông; Đường TTBG Đồn Biên phòng 311 - 313/Bộ CHBĐ Biên phòng tỉnh Lai Châu; Gói thầu số 01: Quốc lộ 4B - tỉnh Lạng Sơn; Thủy điện Trịnh Tường/BP Lào Cai; Đập nước 454... Đối với công tác rà phá, xử lý bom mìn - vật nổ, nhiều công trình đã được Công ty thi công tại các tỉnh như Quảng Nam, Đắk Nông, Lâm Đồng, Lạng Sơn, Lai Châu, Bắc Giang, Hà Nội v.v... Đặc biệt trong những năm gần đây, một số công trình trọng điểm do Công ty thi công được công nhận công trình đạt giải thưởng “Công trình chất lượng cao” của Bộ Xây dựng, như: Trụ sở Tổng công ty 319/BQP; Tòa nhà trung tâm và điều hành Bệnh viện Trung ương Quân đội 108.

Công ty luôn giữ vững và mở rộng thị trường, liên tục phát triển. Tốc độ tăng trưởng bình quân của Công ty hàng năm đạt mức cao, đơn vị luôn bảo toàn và phát triển vốn, hoàn thành nghĩa vụ thuế với Nhà nước; thực hiện đầy đủ các khoản giao nộp với cấp trên, đảm bảo tích lũy đầu tư cho phát triển SXKD, phục vụ tốt cho các dự án lớn và công trình trọng điểm.

Với những thành tích đã đạt được trong quá trình thực hiện SXKD và các mặt công tác khác, Công ty cổ phần 319.5 đã được các Bộ, Ngành khen tặng trong các năm qua, tiêu biểu như: 02 Bằng khen của Bộ Quốc phòng; 01 Giấy khen của Cục trưởng cục ATLD; 04 Bằng khen của Bộ Tư lệnh Quân khu 3; 01 Giấy khen của Bộ Tư lệnh Quân khu 3; 05 danh hiệu “Đơn vị Quyết thắng” của Bộ Tư lệnh Quân khu 3; 01 Bằng khen của Bệnh viện TWQĐ 108; 02 Giấy chứng nhận “Công trình chất lượng cao” năm 2015...

3. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh

3.1. Ngành nghề kinh doanh của Công ty:

- ✓ Xây dựng nhà để ở (4101);
- ✓ Xây dựng nhà không để ở (4102);
- ✓ Khai thác đá, cát, sỏi, đất sét (0810);
- ✓ Sản xuất bê tông và các sản phẩm từ bê tông, xi măng và thạch cao (2395);
- ✓ Sản xuất các cấu kiện kim loại (2511);
- ✓ Thoát nước và xử lý nước thải (3700);
- ✓ Xây dựng công trình đường sắt (4211);
- ✓ Xây dựng công trình đường bộ (4212);
- ✓ Xây dựng công trình công ích khác. Chi tiết: Xây dựng công trình công ích (4229);
- ✓ Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác (4299);
- ✓ Phá dỡ (4311);
- ✓ Chuẩn bị mặt bằng (Không bao gồm dò mìn và các loại tương tự tại mặt bằng xây dựng) (4312);
- ✓ Lắp đặt hệ thống điện (4321);
- ✓ Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí (4322);
- ✓ Lắp đặt hệ thống xây dựng khác (4329);
- ✓ Hoàn thiện công trình xây dựng (4330);
- ✓ Vận tải hàng hoá bằng đường bộ (4933);
- ✓ Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác (4290);
- ✓ Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác không kèm người điều khiển. Chi tiết: Cho thuê máy móc, thiết bị xây dựng (7730);
- ✓ Kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan. Chi tiết: Dịch vụ tư vấn kiến trúc gồm: thiết kế và phác thảo công trình; lập kế hoạch phát triển đô thị và kiến trúc cảnh quan; Thiết kế máy móc và thiết bị; Quản lý dự án các công trình xây dựng; Thiết kế kỹ thuật và dịch vụ tư vấn cho các dự án liên quan đến kỹ thuật dân dụng, kỹ thuật đường ống, kiến trúc giao thông (7110).

3.2. Địa bàn kinh doanh: Trải qua 20 năm xây dựng và trưởng thành, với ngành nghề chính là thi công các công trình dân dụng và công nghiệp; giao thông; thủy lợi; dò tìm, xử lý bom mìn - vật nổ. Địa bàn hoạt động của Công ty trải rộng trên nhiều tỉnh, thành phố, trong đó tập trung nhiều tại Hà Nội, Thái Bình, Thái Nguyên, Thanh Hóa và Nghệ An.

4. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý

- Công ty cổ phần 319.5 hoạt động theo mô hình công ty cổ phần được quy định tại điểm a Khoản 1 Điều 134 Luật Doanh nghiệp, bao gồm:

Đại hội đồng cổ đông

Đại hội đồng cổ đông bao gồm tất cả các cổ đông là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Công ty, có quyền quyết định những vấn đề thuộc nhiệm vụ và quyền hạn được pháp luật và Điều lệ Công ty quy định. ĐHĐCĐ họp thường niên hoặc bất thường, tổ chức ít nhất mỗi năm một lần, quyết định chiến lược phát triển của Công ty, kế hoạch sản xuất kinh doanh hàng năm, thông qua nghị quyết các vấn đề như bổ sung và sửa đổi Điều lệ, loại cổ phần và số lượng cổ phần phát hành, mức cổ tức chi trả cho cổ đông hàng năm, thù lao cho các thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát,... ĐHĐCĐ có quyền bầu, bãi nhiệm thay thế thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát.

Hội đồng quản trị (hiện nay có 03 thành viên)

Hội đồng quản trị là cơ quan quản trị của Công ty, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định các vấn đề liên quan đến mục đích, quyền lợi của Công ty, trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền của ĐHĐCĐ. HĐQT thường xuyên giám sát hoạt động kinh doanh, hoạt động kiểm soát nội bộ và hoạt động quản lý rủi ro của Công ty.

Ban Kiểm soát (hiện nay có 03 thành viên)

Ban kiểm soát do ĐHĐCĐ bầu, thay mặt cổ đông để kiểm soát mọi hoạt động quản trị và điều hành sản xuất kinh doanh của Công ty. Ban kiểm soát chịu trách nhiệm trước ĐHĐCĐ và pháp luật về những công việc thực hiện theo quyền và nghĩa vụ như: giám sát HĐQT, Giám đốc Công ty trong việc quản lý và điều hành Công ty; kiểm tra sổ sách kế toán và các Báo cáo tài chính của Công ty, kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp của các hoạt động sản xuất kinh doanh và tài chính Công ty, kiểm tra việc thực hiện các nghị quyết, quyết định của HĐQT; yêu cầu HĐQT triệu tập ĐHĐCĐ bất thường trong trường hợp xét thấy cần thiết...

Ban Giám đốc (hiện nay có 03 thành viên)

Gồm Giám đốc và các Phó Giám đốc. Giám đốc là người quản lý điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh hàng ngày của Công ty, do HĐQT bổ nhiệm hoặc ký hợp đồng thuê. Giúp việc cho Giám đốc là các Phó Giám đốc chuyên môn. Các Phó Giám đốc phụ trách một số lĩnh vực cụ thể. Theo yêu cầu điều hành trong từng thời gian, Giám đốc có thể điều chỉnh lại sự phân công công việc giữa các Phó Giám đốc. Khi cần thiết Giám đốc có thể ủy quyền cho Phó Giám đốc thực hiện một số nhiệm vụ của Giám đốc.

Các Phòng chức năng:

Có chức năng tham mưu, giúp việc cho Đảng ủy, Ban Giám đốc Công ty về nội dung liên quan đến nghiệp vụ quy định của mình, đồng thời trực tiếp hướng dẫn và chịu trách nhiệm về kết quả thực hiện các công việc đó trong phạm vi toàn Công ty. Các Trưởng phòng có trình độ chuyên môn, nghiệp vụ phù hợp với nghiệp vụ của phòng mà mình phụ trách.

Phòng Tài chính - Kế toán

Là phòng nghiệp vụ của Công ty, có chức năng tham mưu cho Đảng ủy, Ban Giám đốc trong công tác quản lý và sử dụng tài chính của Công ty đúng nguyên tắc, chế độ quy định của Nhà nước; đảm bảo chuẩn mực về tài chính - kế toán; Tổ chức công tác kế toán, lập và nộp báo cáo tài chính trung thực, chính xác, đúng thời hạn theo quy định của pháp luật về kế toán và Quy chế quản lý tài chính của Tổng công ty; Ghi chép tính toán phản ánh số liệu hiện có, tình hình luân chuyển và sử dụng tài sản, vật tư, tiền vốn, kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh và sử dụng kinh phí của Công ty và các đơn vị trực thuộc;...

Phòng Kế hoạch - Kỹ thuật

Là phòng nghiệp vụ của Công ty, có chức năng tham mưu cho Đảng ủy, Ban Giám đốc Công ty về công tác kế hoạch, thị trường và các hoạt động sản xuất kinh doanh của đơn vị; tổ chức thực hiện các nhiệm vụ được Giám đốc giao; Hướng dẫn các đơn vị thực hiện các quy định của pháp luật về xây dựng cơ bản, các tiêu chuẩn, quy trình, định mức kinh tế - kỹ thuật của Nhà nước về xây dựng cơ bản; Hướng dẫn các đơn vị làm nghiệm thu thanh, quyết toán, xây dựng kế hoạch, tiến độ thi công hợp lý; Chịu trách nhiệm chủ trì tổ chức thực hiện các mặt công tác nghiệm thu công trình; bảo hành công trình; tổ chức kiểm tra công tác thi công tại hiện trường, công tác an toàn vệ sinh lao động; kiểm tra, kết hợp thực hiện công tác nội nghiệp...;

Phòng Tổ chức - Hành chính:

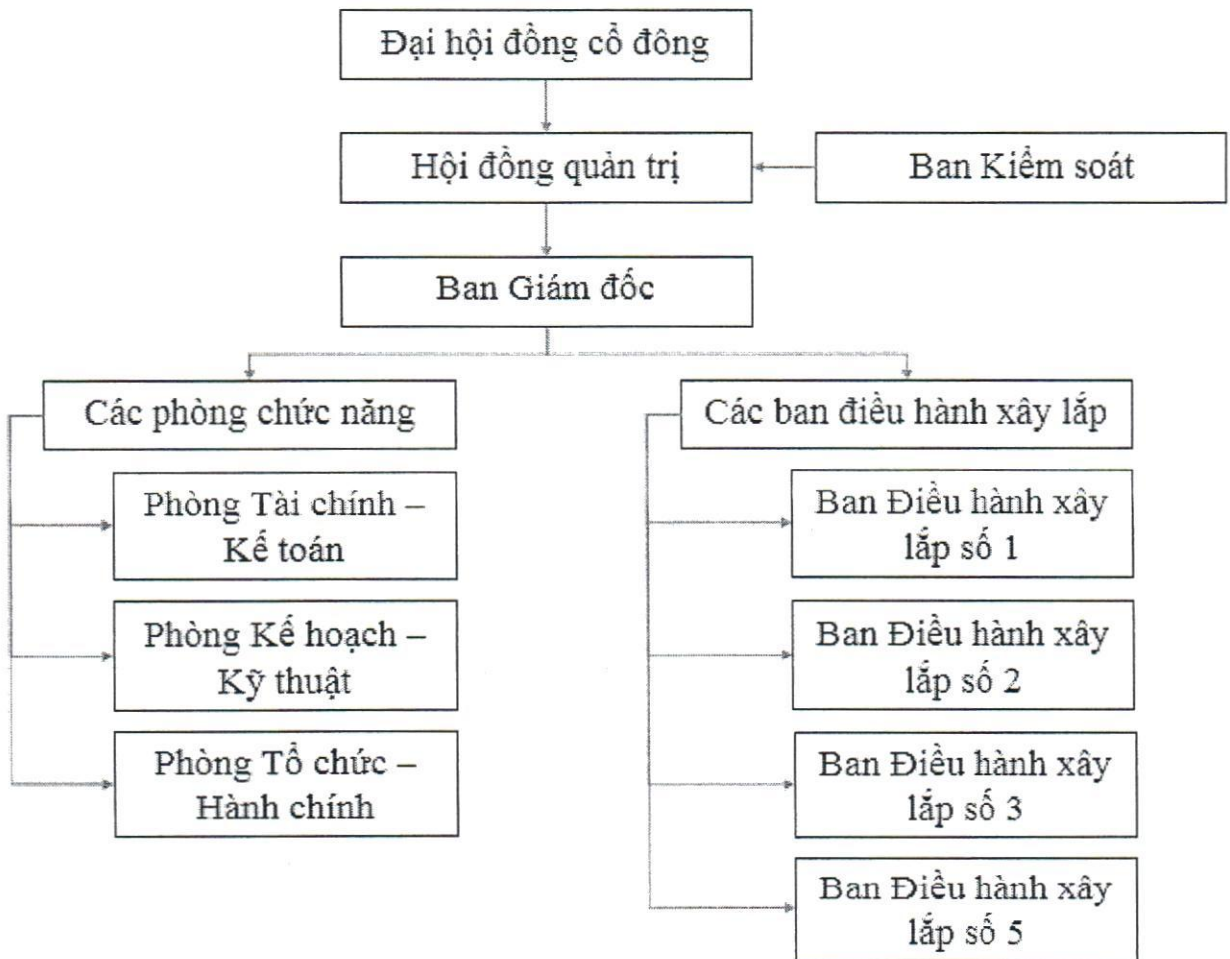
Là phòng nghiệp vụ của Công ty, có chức năng tham mưu, giúp việc cho Đảng ủy, Chỉ huy trong công tác lao động - tiền lương; công tác văn phòng, hành chính - hậu cần, vật tư - xe máy và công tác đảng, công tác chính trị theo đúng Điều lệ công tác đảng, công tác chính trị trong Quân đội Nhân dân Việt Nam và các quy định đối với doanh nghiệp trong Quân đội; Xây dựng quy chế trả lương, xây dựng thang, bảng lương, phụ cấp lương theo quy định của Nhà nước và Bộ Quốc phòng; Tổ chức tuyên truyền giáo dục cho cán bộ, công nhân viên, người lao động trong công ty chấp hành, thực hiện đúng pháp luật của Nhà nước, nghị quyết của Đảng, kỷ luật của Quân đội; Bảo đảm và quản lý các trang thiết bị văn phòng, vật tư - xe máy và các thiết bị thi công của toàn Công ty; bảo đảm công tác văn phòng, hành chính - hậu cần của toàn Công ty...;

Các đơn vị trực thuộc

Bao gồm các Ban điều hành không có vốn và tài sản riêng. Toàn bộ vốn, tài sản của đơn vị phụ thuộc được hạch toán kế toán tập trung tại Công ty và thuộc sở hữu của Công ty.

Đơn vị hạch toán phụ thuộc Công ty được ký kết các hợp đồng kinh tế, thực hiện các hoạt động kinh doanh, hoạt động tài chính, tổ chức và nhân sự theo phân cấp của Công ty.

Mô hình quản trị và cơ cấu tổ chức của Công ty được thể hiện qua sơ đồ sau:



5. Định hướng phát triển

Công ty luôn phát triển hoạt động sản xuất kinh doanh theo mục tiêu chính là lấy ngành xây dựng làm nòng cốt. Nâng cao hiệu quả hoạt động, tối đa hóa lợi nhuận, tạo việc làm và thu nhập cho người lao động, tăng lợi tức cho cổ đông, đóng góp đầy đủ nghĩa vụ đối với Nhà nước và đưa Công ty ngày càng phát triển lớn mạnh.

Thực hiện đa dạng hóa ngành nghề, mở rộng quy mô và địa bàn sản xuất kinh doanh, thực hiện chiến lược sản xuất kinh doanh đã được thị trường thử thách trong những năm vừa qua, nhằm mục tiêu chuyển dần vai trò từ nhà thầu sang làm chủ

đầu tư với cơ cấu ngành nghề chính là Đầu tư - Xây dựng, trong đó doanh thu từ đầu tư ngày càng chiếm tỷ trọng cao trong tổng doanh thu.

Nguồn việc làm của Công ty hiện nay chưa có công việc goid tiếp nên khả năng hoàn thành kế hoạch nhiệm vụ năm 2021 của Công ty là khó khăn. Những năm tiếp theo Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc Công ty tăng cường tìm kiếm việc làm mới có thể hoàn thành kế hoạch sản xuất kinh doanh đề ra theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông.

6. Các rủi ro

6.1. Rủi ro về kinh tế

Hoạt động trong nền kinh tế, Công ty cổ phần 319.5 xác định gặp phải những rủi ro về kinh tế. Nợ công ở mức cao, gây áp lực đối với mục tiêu ổn định kinh tế vĩ mô. Nợ xấu chưa được xử lý triệt để, cản trở mục tiêu giảm lãi suất cho doanh nghiệp. Việc quyết toán và thu hồi vốn của một số công trình dự án đã thi công xong nhưng gặp nhiều khó khăn trong thu hồi vốn. Sự cạnh tranh của các doanh nghiệp trên thương trường ngày càng gay gắt, đồng thời yêu cầu ngày càng cao trong sản xuất đòi hỏi phải liên tục đổi mới công nghệ, máy móc thiết bị thi công, cần có sự chủ động về nguồn vốn.

6.2. Rủi ro về luật pháp

Là một công ty cổ phần thực hiện cổ phần hóa từ doanh nghiệp nhà nước, hoạt động dưới sự điều chỉnh của Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán cùng với hệ thống pháp luật chung... nên việc thay đổi các văn bản pháp luật cũng tác động rất nhiều đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Đồng thời, việc công bố thông tin định kỳ và bất thường theo quy định của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội cũng là một trong những khó khăn mà Công ty gặp phải trong quá trình hoạt động.

6.3. Rủi ro về kinh doanh

Với mong muốn mở rộng ngành nghề sản xuất kinh doanh, tuy nhiên hiện nay Công ty cổ phần 319.5 vẫn hoạt động chủ yếu ở lĩnh vực xây lắp, do đó Công ty vẫn gặp phải một số rủi ro trong kinh doanh đặc thù như: thời gian thi công các công trình, dự án thường kéo dài, do đó với vai trò nhà thầu thi công, Công ty phải đối mặt với nhiều rủi ro liên quan đến nguồn cung cấp và sự biến động của giá cả nguyên vật liệu, điển hình như sắt, thép, cát, đá, xi măng... đều có thể ảnh hưởng trực tiếp đến kết quả sản xuất kinh doanh cũng như lợi nhuận của Công ty; quá trình nghiệm thu, bàn giao, bảo hành, quyết toán thu hồi vốn trong lĩnh vực xây dựng (đặc biệt là đối với các dự án đầu tư công) cần nhiều thủ tục dẫn đến tiến độ giải ngân vốn thường chậm, khó thu hồi, qua đó ảnh hưởng không nhỏ đến tình hình tài chính của các đơn vị thi công như Công ty cổ phần 319.5.

6.4. Rủi ro khác

Các rủi ro khác như thiên tai, môi trường, dịch bệnh... đặc biệt là dịch bệnh Covid 19 trong hai năm gần đây là những rủi ro bất khả kháng đối với toàn bộ hoạt động bình thường của nền kinh tế, trong đó có Công ty cổ phần 319.5. Xác định đây là những rủi ro không thể tránh khỏi nhưng có thể giảm trừ hậu quả thiệt hại gây ra, nên Công ty 319.5 luôn nắm bắt kịp thời các thông tin liên quan, từ đó chủ động áp dụng các biện pháp ứng phó phù hợp theo đúng quy định của Nhà nước cũng như tình hình thực tế của đơn vị.

II. Tình hình hoạt động trong năm

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh

Năm 2020 được xem là một năm của những khó khăn và thách thức lớn đối với nền kinh tế chung của cả nước, trong đó có hoạt động SXKD của Công ty 319.5 do phải chịu nhiều ảnh hưởng tiêu cực của dịch bệnh Covid-19. Đồng thời, thị trường đầu tư bất động sản và xây dựng giảm mạnh đã tác động lớn đến cơ hội khai thác, phát triển việc làm ổn định nhằm đảm bảo hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch SXKD của Công ty.

Tuy gặp nhiều khó khăn, nhưng dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo trực tiếp và thường xuyên của Đảng uỷ, Hội đồng thành viên, Ban Giám đốc cùng sự theo dõi, giúp đỡ tích cực của các cơ quan chức năng Tổng công ty. Đảng uỷ, Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc và người lao động Công ty 319.5 đã không ngừng cố gắng, nỗ lực quyết tâm thực hiện hoàn thành cơ bản các nhiệm vụ theo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020, cụ thể:

Giá trị sản xuất :	629,518 /355,000 (tỷ đồng)	Đạt : 177,33% KH
Doanh thu:	490,100 /377,910 (tỷ đồng)	Đạt : 129,69% KH
Lợi nhuận TT:	2,959 /3,682 (tỷ đồng)	Đạt : 80,36% KH
Lợi nhuận ST:	2,203/2,946 (tỷ đồng)	Đạt: 75,00% KH
Thu hồi vốn:	581,295 /340,000 (tỷ đồng)	Đạt : 170,97% KH
Lương bình quân:	11,043 /10,95 (Tr.đ/ng/tháng)	Đạt : 100,85% KH

Để khắc phục những khó khăn do ảnh hưởng do dịch bệnh Covid-19 và đảm bảo tiến độ thi công các gói thầu trọng điểm, ngay khi kết thúc thời gian giãn cách xã hội, Hội đồng Quản trị, Ban Giám đốc và các phòng chức năng Công ty đã tăng cường công tác kiểm tra, giám sát và hỗ trợ kịp thời mọi mặt công tác quản lý, điều hành thi công của các Ban ĐHXL nhằm phát hiện sớm những rủi ro tiềm ẩn, giải

quyết kịp thời khó khăn vướng mắc, mục tiêu hoàn thành các gói thầu theo đúng cam kết với Chủ đầu tư, đặc biệt đối với gói thầu số 37 thuộc Dự án ĐTXD Bệnh viện Quân Y 103/HVQY. Tăng cường công tác thu hồi vốn đối với gói thầu đã bàn giao còn nợ đọng vốn và các công trình nợ quá hạn.

Trong năm 2020, Công ty đã chú trọng việc bổ sung chứng chỉ năng lực đáp ứng các yêu cầu của hồ sơ mời thầu, đấu thầu qua mạng, đồng thời thực hiện tốt và có hiệu quả các mặt công tác quản lý, điều hành thi công ở các gói thầu. Lấy Phòng Kế hoạch - Kỹ thuật làm trung tâm để triển khai công tác kế hoạch và giám sát thực hiện việc thi công, biện pháp tổ chức thi công, tiến độ thi công của các gói thầu, bên cạnh đó phát hiện sớm nhằm tham mưu cho Giám đốc công ty để tạo nguồn cán bộ có năng lực, kinh nghiệm và nguyện vọng gắn bó lâu dài để sắp xếp vào các vị trí Chỉ huy trưởng, trưởng các bộ phận phù hợp với yêu cầu nhiệm vụ của từng gói thầu cụ thể. Năm 2020, Công ty ký mới 08 hợp đồng và phụ lục hợp với tổng giá trị là: **295,966** tỷ đồng, đồng thời đấu thầu thành công 02 gói thầu qua mạng, qua đó đúc kết được nhiều kinh nghiệm để triển khai đấu thầu qua mạng trong thời gian tiếp theo.

Nhằm tạo lợi thế cạnh tranh và quảng bá thương hiệu, Công ty thường xuyên quan tâm xây dựng môi trường làm việc văn minh, gọn gàng, sạch sẽ và khoa học tại mỗi công trường. Bên cạnh đó, duy trì công tác huấn luyện, cung cấp bảo hộ lao động cho cán bộ, CNV và người lao động theo đúng quy định của Pháp luật, cập nhật, đổi mới thường xuyên Hồ sơ giới thiệu công ty và vận hành hiệu quả trang Website: 3195.vn. của Công ty.

Do thực hiện việc giãn cách xã hội theo chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ và phương án phòng chống lây lan dịch bệnh nên một số gói thầu trọng điểm trên địa bàn thành phố Hà Nội, Bắc Ninh, Hưng Yên phải dừng thi công trong thời gian dài, dẫn đến bị động về phương án tài chính và kế hoạch huy động nhân lực, vật tư đáp ứng theo tiến độ thi công các gói thầu, giá nhân công và vật liệu xây dựng biến động lớn ảnh hưởng trực tiếp đến hiệu quả SXKD của đơn vị trong năm 2020.

2. Tổ chức và nhân sự

2.1. Danh sách Ban điều hành

❖ Ông Đỗ Văn Chinh - Thành viên HĐQT kiêm Giám đốc Công ty

- Ngày tháng năm sinh : 20/8/1974
- Nơi sinh : Xã Quyết Thắng, huyện Ninh Giang, tỉnh Hải Dương
- Quốc tịch : Việt Nam
- Hộ khẩu thường trú : Phố Phú Viên, P. Bồ Đề, Q. Long Biên, TP Hà Nội
- Nơi ở hiện nay : Phố Phú Viên, P. Bồ Đề, Q. Long Biên, TP Hà Nội

- Chứng minh nhân dân : 030074001607 cấp ngày 12/7/2016 tại Cục Cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư
- Trình độ chuyên môn : Cử nhân kinh tế; Thạc sĩ
- Quá trình công tác:

Thời gian	Chức vụ, đơn vị công tác
Từ 02/1993 đến 4/1993	B ₂ , Trung đoàn 568, Quân khu 3
Từ 5/1993 đến 9/1993	B ₁ , Trung đoàn 653, Quân khu 3
Từ 10/1993 đến 10/1995	H ₁ , Học viên trường Trung cấp Tài chính Kế toán, Xã Đàn 2, Hà Nội do Bộ Quốc phòng tổ chức
Từ 11/1995 đến 8/1999	Quản lý Đại đội 11, Trung đoàn 405, Quân khu 3
Từ 9/1999 đến 9/2005	Kế toán Đội XD 31, Xí nghiệp XL và DN, Công ty 319, Quân khu 3
Từ 10/2005 đến 7/2009	Đội trưởng Đội XD 42, Xí nghiệp XL và Dạy nghề, Công ty 319, Quân khu 3
Từ 8/2009 đến 7/2011	Kế toán trưởng kiêm Trưởng ban Tài chính Xí nghiệp Xây lắp và Dạy nghề, Công ty 319, Quân khu 3
Từ 8/2011 đến 5/2012	Kế toán trưởng kiêm Trưởng ban Tài chính Xí nghiệp 319.5 (sau là Công ty TNHH MTV 319.5), Tổng công ty 319, Bộ Quốc phòng
Từ 6/2012 đến 10/2014	Kế toán trưởng kiêm Trưởng phòng Tài chính, Công ty TNHH MTV 319.5, Tổng công ty 319, Bộ Quốc phòng
Từ 11/2014 đến 10/2017	Phó Giám đốc Công ty TNHH MTV 319.5, Tổng công ty 319, Bộ Quốc phòng
Từ 11/2017 đến nay	Thành viên Hội đồng quản trị kiêm Giám đốc Công ty

- Chức vụ hiện nay: Thành viên Hội đồng quản trị kiêm Giám đốc Công ty
- Các chức vụ hiện đang nắm giữ tại tổ chức khác: Không
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- Số cổ phần cá nhân đang sở hữu tính đến ngày 20/06/2018

- + Số cổ phần sở hữu của cá nhân: 208.500 cổ phần chiếm 4,7% tổng số cổ phần của Công ty.
- + Số cổ phần sở hữu đại diện vốn Nhà nước: 897.600 cổ phần chiếm 20,4% tổng số cổ phần của Công ty.
- Những người có liên quan nắm giữ cổ phiếu của Công ty: Không
- Các khoản nợ đối với Công ty: Không
- Thù lao và các lợi ích liên quan đối với Công ty: Thù lao Hội đồng quản trị.

❖ Ông Nguyễn Văn Đích - Phó Giám đốc

- Ngày tháng năm sinh : 15/02/1977
- Nơi sinh : Xã Đông Phương, huyện Kiến Thụy, TP Hải Phòng
- Quốc tịch : Việt Nam
- Hộ khẩu thường trú : Số 11, ngõ 135/26, Nguyễn Văn Cừ, P. Ngọc Lâm, Q. Long Biên, Hà Nội
- Nơi ở hiện nay : Số 11, ngõ 135/26, Nguyễn Văn Cừ, P. Ngọc Lâm, Q. Long Biên, Hà Nội
- Chứng minh nhân dân : 012924120 cấp ngày 20/10/2006 tại CA. Hà Nội
- Trình độ chuyên môn : Kỹ sư Kinh tế xây dựng
- Quá trình công tác:

Thời gian	Chức vụ, đơn vị công tác
Từ 11/1997 đến 11/2000	Nhân viên Văn thư, Ban chính trị, Xí nghiệp 9, Công ty XD 319, Quân khu 3
Từ 12/2000 đến 02/2005	Trưởng Ban đời sống, Trưởng Ban Chính trị, Xí nghiệp 9, Công ty 319, Quân khu 3
Từ 3/2005 đến 9/2009	Trưởng Ban Chính trị, Xí nghiệp 9, Công ty XD 319, Quân khu 3.
Từ 10/2009 đến 5/2012	Phó Giám đốc Chi Nhánh Miền Trung, Tổng công ty 319, Bộ Quốc phòng
Từ 6/2012 đến 10/2017	Phó Giám đốc Công ty TNHH MTV 319.5, Tổng công ty 319, Bộ Quốc phòng

- Chức vụ hiện nay: Phó Giám đốc



- Các chức vụ hiện đang nắm giữ tại tổ chức khác: Không
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- Số cổ phần cá nhân đang sở hữu tính đến ngày 20/06/2018
 - + Số cổ phần sở hữu của cá nhân: 51.900 cổ phần chiếm 1,1% tổng số cổ phần của Công ty.
 - + Số cổ phần sở hữu đại diện vốn Nhà nước: 0 cổ phần chiếm 0% tổng số cổ phần của Công ty.
- Những người có liên quan nắm giữ cổ phiếu của Công ty: Không
- Các khoản nợ đối với Công ty: Không
- Thù lao và các lợi ích liên quan đối với Công ty: Không

❖ Ông Nguyễn Ngọc Nam - Phó Giám đốc

- Ngày tháng năm sinh : 10/9/1975
- Nơi sinh : xã Dương Quang, huyện Gia Lâm, TP Hà Nội
- Quốc tịch : Việt Nam
- Hộ khẩu thường trú : Số 11, ngõ 51, đường Hoàng Cầu, tổ 87, P. Ô Chợ Dừa, Đống Đa, Hà Nội
- Nơi ở hiện nay : Số 11, ngõ 51, đường Hoàng Cầu, tổ 87, P. Ô Chợ Dừa, Đống Đa, Hà Nội
- Chứng minh nhân dân : 011853976 cấp ngày 29/5/2007 tại CA Hà Nội
- Trình độ chuyên môn : Kỹ sư XD cầu đường
- Quá trình công tác:

Thời gian	Chức vụ, đơn vị công tác
Từ 9/1999 đến 01/2005	Kỹ sư tư vấn, Công ty Tư vấn Xây dựng Công trình Giao thông 8 - CIENCO8
Từ 02/2005 đến 12/2005	Trưởng phòng Kế hoạch, Công ty TNHH MTV Tư vấn XDCT TCI
Từ 01/2006 đến 12/2007	Phó Giám đốc kiêm Trưởng phòng Kế hoạch Công ty TNHH MTV Tư vấn XDCT TCI
Từ 01/2008 đến 02/2009	Giám đốc chi nhánh, Công ty CP đầu tư và XDGT - Trung tâm tư vấn thiết kế TRANCONSIN

Thời gian	Chức vụ, đơn vị công tác
Từ 3/2009 đến 10/2013	Chủ tịch HĐQT, Công ty CP Tư vấn CNXD 868 - CIENCO8, Tổng công ty XDCT giao thông 8
Từ 11/2003 đến 4/2016	Cán bộ kỹ thuật, Công ty TNHH MTV 319.5, Tổng công ty 319 Bộ Quốc phòng
Từ 5/2016 đến 10/2017	Phó Giám đốc Công ty TNHH MTV 319.5, Tổng công ty 319 Bộ Quốc phòng
Từ 11/2017 đến nay	Phó Giám đốc Công ty cổ phần 319.5, Tổng công ty 319 Bộ Quốc phòng

- Chức vụ hiện nay: Phó Giám đốc
- Chức vụ tại tổ chức khác: Không có
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không có
- Số cổ phần cá nhân đang sở hữu tính đến ngày 20/06/2018
 - + Số cổ phần sở hữu của cá nhân: 16.200 cổ phần chiếm 0,3% tổng số cổ phần của Công ty.
 - + Số cổ phần sở hữu đại diện vốn Nhà nước: 0 cổ phần chiếm 0% tổng số cổ phần của Công ty.
- Những người có liên quan nắm giữ cổ phiếu của Công ty: Không có
- Các khoản nợ đối với Công ty: Không có
- Thù lao và các lợi ích liên quan đối với Công ty: Không có

❖ Ông Cao Xuân Việt - Kế toán trưởng

- Ngày tháng năm sinh : 21/11/1985
- Nơi sinh : xã Phúc Khánh, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình
- Quốc tịch : Việt Nam
- Hộ khẩu thường trú : SN 16, tổ 15, phường Trung Văn, quận Nam Từ Liêm, TP Hà Nội
- Nơi ở hiện nay : SN 16, tổ 15, phường Trung Văn, quận Nam Từ Liêm, TP Hà Nội
- Chứng minh nhân dân : 53A153063136 cấp ngày 01/6/2016 tại Cục Quân lục

- Trình độ chuyên môn : Cử nhân Kinh tế
- Quá trình công tác:

Thời gian	Chức vụ, đơn vị công tác
Từ 9/2008 đến 8/2009	Nhân viên Kế toán Đội 37, Chi nhánh Công ty Xây dựng 319, Quận 3
Từ 9/2009 đến 5/2012	Nhân viên Kế toán Đội 37, Xí nghiệp Xây lắp và Dạy nghề (<i>sau chuyển thành Xí nghiệp 319.5</i>), Tổng công ty 319, Bộ Quốc phòng.
Từ 5/2012 đến 7/2014	Nhân viên Kế toán, BĐH thi công các công trình thuộc Bệnh viện Trung ương Quân đội 108, Công ty TNHH MTV 319.5, Tổng công ty 319, Bộ Quốc phòng.
Từ 8/2014 đến 10/2014	Phó Trưởng phòng Tài chính - Kế toán, Công ty TNHH MTV 319.5, Tổng công ty 319, Bộ Quốc phòng.
Từ 11/2014 đến 4/2016	Q. Trưởng phòng Tài chính - Kế toán kiêm Kế toán trưởng, Công ty TNHH MTV 319.5, Tổng công ty 319, Bộ Quốc phòng
Từ 5/2016 đến 10/2017	Trưởng phòng Tài chính - Kế toán kiêm Kế toán trưởng, Công ty TNHH MTV 319.5, Tổng công ty 319, Bộ Quốc phòng
Từ 11/2017 đến nay	Trưởng phòng Tài chính - Kế toán kiêm Kế toán trưởng, Công ty cổ phần 319.5, Tổng công ty 319 Bộ Quốc phòng

- Chức vụ hiện nay: Trưởng phòng Tài chính - Kế toán kiêm Kế toán trưởng
- Các chức vụ hiện đang nắm giữ tại tổ chức khác: Không
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- Số cổ phần cá nhân đang sở hữu tính đến ngày 20/06/2018
 - + Số cổ phần sở hữu của cá nhân: 14.900 cổ phần chiếm 0,3% tổng số cổ phần của Công ty.
 - + Số cổ phần sở hữu đại diện vốn Nhà nước: 0 cổ phần chiếm 0% tổng số cổ phần của Công ty.
- Những người có liên quan nắm giữ cổ phiếu của Công ty: Không có

- Các khoản nợ đối với Công ty: Không có
- Thù lao và các lợi ích liên quan đối với Công ty: Không có

2.2. *Những thay đổi trong Ban điều hành:* Ông Nguyễn Văn Minh - Phó Giám đốc Công ty không còn là thành viên Ban điều hành do chính thức nghỉ hưởng chế độ hưu trí theo quy định của Nhà nước và Bộ Quốc phòng kể từ ngày 01/9/2020.

2.3. *Số lượng cán bộ, nhân viên*

Tổng số cán bộ, nhân viên của Công ty tính đến 31/12/2020 là: 97 người. Trong năm, Công ty đảm bảo đủ việc làm, các chế độ chính sách cho toàn thể cán bộ, công nhân viên và người lao động theo đúng quy định của Nhà nước và Bộ Quốc phòng.

4. Tình hình tài chính

4.1. *Tình hình tài chính*

Chỉ tiêu	Năm 2019	Năm 2020	% tăng giảm
* Tổng giá trị tài sản			
Doanh thu thuần	342.618.694.930	490.100.166.224	43,05
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	391.017.109	3.239.429.782	728,47
Lợi nhuận khác	3.002.600.721	(280.838.390)	(109,4)
Lợi nhuận trước thuế	3.393.617.830	2.958.591.392	(12,8)
Lợi nhuận sau thuế	2.606.551.349	2.203.290.484	(15,5)
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	06%	3,5%	58,3

4.2. *Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu:*

Chỉ tiêu	Năm 2019	Năm 2020	Ghi chú
<i>1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán</i>			
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn			
Tài sản ngắn hạn/Nợ ngắn hạn	1,17	1,18	

Chỉ tiêu	Năm 2019	Năm 2020	Ghi chú
+ Hệ số thanh toán nhanh			
<u>Tài sản ngắn hạn - Hàng tồn kho</u>	0,89	0,47	
Nợ ngắn hạn			
<i>2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn</i>			
+ Hệ số Nợ/Tổng tài sản	0,84	0,84	
+ Hệ số Nợ/vốn chủ sở hữu	5,15	5,11	
<i>3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động</i>			
+ Vòng quay hàng tồn kho			
Giá vốn hàng bán/Hàng tồn kho bình quân	4,85	2,80	
+ Vòng quay tổng tài Sản			
Doanh thu thuần/Tổng tài sản bình quân	1,19	1,73	
<i>4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời</i>			
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	0,01	0,004	
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/vốn chủ sở hữu	0,06	0,05	
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	0,01	0,01	
+ Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	0,001	0,007	

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

5.1. *Cổ phần*: Tổng số cổ phần đang lưu hành của Công ty là **4.400.000** cổ phần (*Bốn triệu, bốn trăm nghìn cổ phần./.*). Trong đó:

- Số cổ phần tự do chuyển nhượng là: 4.400.000 cổ phần (*Bốn triệu, bốn trăm nghìn cổ phần./.*)

- Số cổ phần hạn chế chuyển nhượng là: 0 cổ phần.

5.2. *Cơ cấu cổ đông*: Cơ cấu cổ đông của Công ty tính đến ngày 01/4/2021 như sau:

Stt	Phân loại cổ đông	Số lượng cổ đông	Số cổ phần	Tỷ lệ (%)	Ghi chú
A	TỶ LỆ SỞ HỮU				
1	Cổ đông lớn	02	3.784.000	86	
2	Cổ đông nhỏ	38	616.000	14	
B	CỔ ĐÔNG TỔ CHỨC, CÁ NHÂN				
1	Tổ chức	02	3.784.000	86	
2	Cá nhân	38	616.000	14	
C	CỔ ĐÔNG NHÀ NƯỚC, CỔ ĐÔNG KHÁC				
1	Cổ đông nhà nước	01	2.244.000	51	
2	Cổ đông khác	39	2.156.000	49	

(Nguồn: Theo Danh sách tổng hợp người sở hữu chứng khoán của Trung tâm lưu ký Chứng khoán Việt Nam)

Hiện nay, Tổng công ty 319 Bộ Quốc phòng và Công ty cổ phần Dương Quang là hai cổ đông lớn của Công ty, nắm giữ 3.784.000 cổ phần, chiếm 86% tổng số vốn điều lệ của Công ty từ ngày 20/10/2017 đến nay.

5.3. *Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu*: Trong năm, Công ty không thay đổi vốn điều lệ.

5.4. *Giao dịch cổ phiếu quỹ*: Không có

5.5. *Các chứng khoán khác*: Không có.

6. Chính sách liên quan đến người lao động

6.1. Về chính sách lao động

Năm 2020, Công ty tiếp tục thực hiện việc đánh giá, bố trí sắp xếp nhân lực theo yêu cầu chất lượng, hiệu quả và bảo đảm việc làm lâu dài cho người lao động. Tập trung nâng cao trình độ quản lý cho đội ngũ cán bộ lãnh đạo và chuyên môn cho cán bộ nghiệp vụ. Xây dựng chính sách để thu hút nhân lực có trình độ cao, uy tín, có kinh nghiệm đồng thời có chế độ đãi ngộ đối với việc tuyển dụng lao động mới, lao động trẻ có năng lực, trình độ, có kinh nghiệm về quản lý và chuyên môn giỏi vào những vị trí và lĩnh vực then chốt của Công ty.

- Chính sách lao động của Công ty đảm bảo và tuân thủ theo đúng pháp luật; Chế độ, quyền lợi của CBCNV, NLĐ được thực hiện theo Bộ luật Lao động, Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cụ thể:

+ Việc ký kết hợp đồng lao động được thực hiện theo đúng quy định của Bộ luật Lao động.

+ Công ty cũng thực hiện tốt các chế độ, chính sách đóng nộp BHXH, BHYT, BHTN; chi trả lương hàng tháng kịp thời đầy đủ đúng quy định; ngoài ra các chế độ phúc lợi khác luôn được đảm bảo, duy trì. Giải quyết các chế độ chính sách cho người lao động nghỉ hưu, nghỉ việc, ốm đau, bệnh tật được thực hiện kịp thời, đầy đủ, chính xác nhằm đảm bảo mọi quyền lợi cho người lao động trong Công ty.

6.2. Về chính sách tiền lương, tiền thưởng

Tuy kết quả sản xuất kinh doanh của Công ty không đạt theo kế hoạch đề ra tại Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020, nhưng Công ty vẫn đảm bảo lương, thưởng cho toàn thể cán bộ, công nhân viên, người lao động theo đúng quy định của pháp luật cũng như các quy chế, quy định của đơn vị. Người lao động được trả lương, thưởng và các chế độ đãi ngộ đúng với năng lực, vị trí công tác, mức độ hoàn thành nhiệm vụ được giao, từ đó tạo ra động lực khuyến khích, động viên người lao động không ngừng phấn đấu, gắn bó lâu dài với đơn vị.

Thường xuyên quan tâm chăm lo và bảo đảm đầy đủ các chế độ chính sách cho người lao động trong Công ty, tuyệt đối không để xảy ra tình trạng nợ lương, chậm lương đối với người lao động.

III. Báo cáo và đánh giá của Ban Giám đốc

Trên cơ sở Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 và các Nghị quyết của Hội đồng quản trị, sau quá trình triển khai thực hiện, Ban Giám đốc báo cáo và đánh giá một số kết quả chính của Công ty năm 2020 như sau:

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

1.1. Kết quả thực hiện các chỉ tiêu cơ bản

Năm 2020 hoạt động SXKD của Công ty gặp nhiều khó khăn do tác động của dịch bệnh Covid 19, một số gói thầu trọng điểm trên địa bàn thành phố Hà Nội, Bắc Ninh, Hưng Yên phải tạm dừng thi công để thực hiện việc giãn cách xã hội theo chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ. Bên cạnh đó, công tác nghiệm thu thanh toán và thu hồi vốn còn gặp nhiều khó khăn từ một số Chủ đầu tư nên hiệu quả SXKD của đơn vị còn chưa cao.

Mặc dù công tác tìm kiếm việc làm chưa đạt được thành công như mong muốn, công tác SXKD chưa phát triển được mạnh mẽ, nhưng dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo thường xuyên của Đảng uỷ, Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc Công ty và sự cố gắng, nỗ lực phấn đấu của toàn thể cán bộ, công nhân viên, người lao động, năm 2020 Công ty 319.5 đã cơ bản hoàn thành các nhiệm vụ được giao.

- Giá trị sản xuất (chưa VAT): 629,518 tỷ/355 tỷ đồng (đạt 177,3% kế hoạch)
- Doanh thu: 490,100 tỷ/377,91 tỷ đồng (đạt 129,7% kế hoạch)
- Lợi nhuận sau thuế: 2,203 tỷ đồng
- Giao nộp BQP 7% doanh thu: 0,436 tỷ đồng
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối: 1,767 tỷ đồng
- Số đã nộp ngân sách: 4,4 tỷ đồng.

Kết quả công tác quản lý, điều hành thi công xây dựng

1.2. Kết quả công tác quản lý, điều hành thi công xây dựng

Để khắc phục những khó khăn do ảnh hưởng do dịch bệnh Covid-19 và đảm bảo tiến độ thi công các gói thầu trọng điểm, ngay khi kết thúc thời gian giãn cách xã hội, Hội đồng Quản trị, Ban Giám đốc và các phòng chức năng Công ty đã tăng cường công tác kiểm tra, giám sát và hỗ trợ kịp thời các mặt công tác quản lý, điều hành thi công của các Ban ĐHXL nhằm phát hiện sớm các rủi ro tiềm ẩn, giải quyết kịp thời các khó khăn vướng mắc, mục tiêu hoàn thành các gói thầu theo đúng cam kết với các Chủ đầu tư, đặc biệt đối với gói thầu số 37 thuộc Dự án ĐTXD Bệnh viện Quân Y 103/HVQY, trong năm 2020 đã cơ bản hoàn thành được Chủ đầu tư chấp thuận nghiệm thu bàn giao đưa vào sử dụng, đảm bảo đúng tiến độ, chất lượng, an toàn và vệ sinh môi trường. Bên cạnh đó, Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc Công ty thường xuyên quan tâm, trú trọng đến công tác thu hồi vốn đối với các gói thầu đã bàn giao còn nợ đọng vốn và các công trình nợ quá hạn, qua đó đã thu hồi được vốn về Công ty.

Năm 2020, Công ty đã chú trọng đến công tác đào tạo nhân lực có đủ văn

bằng, chứng chỉ và năng lực đáp ứng tốt các yêu cầu của hồ sơ mời thầu, đồng thời thực hiện tốt và có hiệu quả các mặt công tác quản lý, điều hành thi công ở các gói thầu. Lấy phòng Kế hoạch - Kỹ thuật làm trung tâm để triển khai công tác kế hoạch và giám sát thực hiện việc thi công, biện pháp tổ chức thi công, tiến độ thi công của các gói thầu, bên cạnh đó phát hiện sớm nhằm tham mưu cho Giám đốc công ty để tạo nguồn cán bộ có năng lực, kinh nghiệm và nguyện vọng gắn bó lâu dài để sắp xếp vào các vị trí Chỉ huy trưởng, trưởng các bộ phận phù hợp với yêu cầu nhiệm vụ của từng gói thầu cụ thể.

1.3. Kết quả công tác đấu thầu, thị trường

Năm 2020, Công ty ký mới 08 hợp đồng và phụ lục hợp với tổng giá trị là 295,966 tỷ đồng, đồng thời đấu thầu thành công 02 gói thầu qua mạng, qua đó đúc kết được nhiều kinh nghiệm để triển khai đấu thầu qua mạng trong thời gian tiếp theo.

Bên cạnh việc tích cực khai thác thị trường mới, Công ty thường xuyên quan tâm đến công tác “Nhận diện thương hiệu”, tăng cường quảng bá hình ảnh, cập nhật, đổi mới Hồ sơ giới thiệu công ty (Profile) quản lý và vận hành hiệu quả Website: 3195.vn.

Xây dựng môi trường làm việc văn minh, gọn gàng, sạch sẽ và khoa học tại mỗi công trường. Bên cạnh đó, duy trì công tác huấn luyện và cung cấp bảo hộ lao động cho cán bộ, CNV và người lao động theo đúng quy định của Pháp luật

1.4. Kết quả công tác tài chính, kế toán

Công tác cấp phát tài chính cơ bản kịp thời cho thi công. Sự phối hợp chặt chẽ giữa Phòng Tài chính - Kế toán và Phòng Kế hoạch - Kỹ thuật đã đảm bảo được tiến độ của các công trình.

Duy trì tốt công tác tài chính - kế toán, thực hiện quản lý tốt tài sản, nguồn vốn, chi phí và công nợ. Công tác hạch toán kế toán được đơn vị quan tâm chú trọng, tuân thủ theo quy trình, quy định của Nhà nước, Bộ Quốc phòng và hướng dẫn của Tổng công ty.

Trong năm đã tập trung cao độ để thu hồi vốn một số công trình đã có quyết toán, còn nợ đọng vốn từ trên 5 năm.

Phục vụ xong đoàn Thanh tra/Bộ Tài chính. Thuế và các khoản giao nộp cấp trên đầy đủ, kịp thời theo quy định.

1.5. Kết quả công tác đầu tư máy móc, thiết bị, công cụ thi công

Công ty luôn lãnh đạo, chỉ đạo chặt chẽ việc quản lý, sử dụng, điều động, kiểm kê, kiểm định, bảo quản, bảo dưỡng định kỳ xe máy quân sự và thiết bị thi công công trình, đặc biệt là cầu tháp, vận thăng lồng. Đơn vị đảm bảo an toàn tuyệt đối về con

người và hệ thống thiết bị, vật tư, xe máy trong tham gia giao thông và vận hành trên công trình.

Công tác điều động, luân chuyển phương tiện, xe máy - thiết bị luôn đảm bảo khoa học, chặt chẽ, đúng quy trình, quy định và đáp ứng kịp thời cho nhiệm vụ sản xuất kinh doanh của Công ty.

1.6. Kết quả công tác chấp hành, thực hiện chế độ xã hội

Trong năm, đơn vị đã có nhiều chủ trương, giải pháp thích hợp trong quản lý quân số, duy trì kỷ luật quân đội, pháp luật Nhà nước; kịp thời nắm và giải quyết kịp thời diễn biến tâm lý, tư tưởng của đội ngũ cán bộ, CNV, người lao động các cấp. 100% cán bộ, đảng viên Công ty luôn có bản lĩnh chính trị vững vàng, an tâm công tác, gắn bó xây dựng đơn vị và chấp hành nghiêm kỷ luật Quân đội, pháp luật Nhà nước; tuyệt đối không có sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức lối sống hay có biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa”; đồng thời luôn khai thác, sử dụng đúng mục đích mạng Internet và đấu tranh có hiệu quả với các quan điểm, luận điệu xuyên tạc của các thế lực thù địch, phản động.

Việc quản lý, sử dụng đội ngũ cán bộ các cấp trong Công ty được tiến hành chặt chẽ, dân chủ, công khai, minh bạch, sát đúng với quan điểm, đường lối lãnh đạo của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; Điều lệ tổ chức; quy chế, quy định của đơn vị; trình độ chuyên môn, phẩm chất đạo đức của người lao động, ... hạn chế đến mức thấp nhất tình trạng thiếu việc làm và ảnh hưởng đến thu nhập ở người lao động.

Giải quyết kịp thời, đầy đủ các chế độ chính sách đối với các đối tượng nghỉ hưu, dôi dư, chấm dứt hợp đồng lao động trong Công ty; đồng thời phối hợp với BHXH quận Long Biên, các cơ quan chức năng cấp sổ hưu, thẻ BHYT, chốt sổ bảo hiểm xã hội và bàn giao cho các đối tượng theo quy định.

Thường xuyên quan tâm chăm lo và bảo đảm đầy đủ các chế độ chính sách cho người lao động trong Công ty, tuyệt đối không để xảy ra tình trạng nợ lương, chậm lương đối với người lao động

2. Tình hình tài chính

2.1. Tình hình tài sản

- Tổng tài sản (01/01/2020): 287,921 tỷ
- Tổng tài sản (31/12/2020): 282,914 tỷ
- Tài sản xấu ảnh hưởng đến kết quả SXKD: Không có

2.2. Tình hình nợ phải trả

- Nợ phải trả (01/01/2020): 241,114 tỷ
- Nợ phải trả (31/12/2020): 236,597 tỷ. Trong đó: Phải trả người bán:

202,567 tỷ; Người mua trả tiền trước: 31,908 tỷ; Phải trả người lao động 1,66 tỷ; còn lại là các khoản nợ khác.

Công ty mở sổ chi tiết, đầy đủ các khoản nợ phải trả theo từng chủ nợ, nội dung, thời hạn vay và từng lần thanh toán.

Công ty thường xuyên xem xét, đánh giá, phân tích khả năng thanh toán nợ, phát hiện sớm tình hình khó khăn trong thanh toán nợ để có giải pháp khắc phục kịp thời không để phát sinh các khoản nợ quá hạn. Công ty luôn chú trọng trả lương người lao động đúng thời hạn.

Khả năng thanh toán nợ ngắn hạn của Công ty là $1,19 > 1$, cho thấy Công ty đảm bảo khả năng thanh toán các khoản nợ phải trả, đặc biệt là các khoản nợ đến hạn. Tuy nhiên do đặc thù hoạt động trong lĩnh vực xây lắp tỷ trọng hàng tồn kho cao, chiếm khoảng 59%/ tài sản ngắn hạn, trong đó chi phí sản xuất kinh doanh dở dang là 165 tỷ đồng chiếm 98% số dư hàng tồn kho. Các khoản phải thu chiếm 22,7%/ tài sản ngắn hạn là các khoản mục có thời gian chuyển đổi thành tiền chậm, do đó Công ty có thể vẫn chịu áp lực trong việc thanh toán các khoản nợ ngắn hạn.

IV. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty

1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty

1.1. Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

Năm 2020, trong bối cảnh nền kinh tế bắt đầu có dấu hiệu phục hồi thì các doanh nghiệp, đặc biệt là doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực xây dựng vẫn còn gặp phải rất nhiều khó khăn, thách thức. Đối với Công ty 319.5, năm 2020 việc giá trị của một số gói thầu đã ký kết bị giảm do Chủ đầu tư thay đổi quy mô, thay đổi kết cấu và công năng sử dụng dẫn đến một số chỉ tiêu sản xuất kinh doanh của đơn vị trong năm chưa đạt kế hoạch đề ra, cụ thể như sau:

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị	KH năm 2020	TH năm 2020	Tỷ lệ TH/KH (%)
1	Giá trị sản xuất	Triệu đồng	355.000	629.518	177,33
2	Doanh thu	Triệu đồng	377.910	490.100	129,69
3	Lợi nhuận trước thuế	Triệu đồng	3.682	2.959	80,35
4	Lợi nhuận sau thuế	Triệu đồng	2.946	2.203	75,00
5	Thu hồi vốn	Triệu đồng	340.000	581.295	170,97
6	Tiền lương bình quân	Triệu đồng	10,95	11,043	100,85

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị	KH năm 2020	TH năm 2020	Tỷ lệ TH/KH (%)
7	Cổ tức	%	06%	3,5%	58,3

Mặc dù không hoàn thành kế hoạch lợi nhuận trong năm 2020 theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên nhưng Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc đã thực hiện nhiều giải pháp để ổn định tình hình sản xuất kinh doanh làm tiền đề quan trọng cho sự phát triển của Công ty trong thời gian tới.

Thực hiện đầy đủ chính sách, chế độ về bảo hiểm, tiền lương, tiền thưởng và các phúc lợi theo quy định của pháp luật và Công ty.

Thực hiện tốt công tác phòng chống Covid19 tại các đơn vị, đảm bảo hoạt động sản xuất ổn định để duy trì đủ việc làm cho người lao động trong tình hình dịch bệnh kéo dài.

1.2. Công tác triển khai thực hiện Nghị quyết tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020

Ngay sau khi có Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 HĐQT Công ty đã thực hiện phân công nhiệm vụ cụ thể cho các thành viên đảm bảo nguyên tắc tập trung dân chủ, tập thể lãnh đạo, cá nhân phụ trách, phát huy tính chủ động, độc lập, khách quan, phù hợp với vị trí công tác, năng lực chuyên môn của từng thành viên HĐQT. Đồng thời, HĐQT cũng nhanh chóng triển khai Ban Giám đốc, các Phòng chức năng Công ty trong việc thực hiện các nội dung được thông qua tại Đại hội, trong đó đặc biệt là các nội dung sau:

- Hoàn thành việc chi trả cổ tức năm 2020 cho cổ đông Công ty.
- Hoàn thành việc lựa chọn đơn vị kiểm toán; chỉ đạo, giám sát tốt công tác kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2020.

Bên cạnh đó, HĐQT đã triển khai các hoạt động theo quy định tại Điều lệ Công ty và các văn bản pháp luật hiện hành. Trong năm 2020, HĐQT đã tổ chức 08 cuộc họp, các Nghị quyết của HĐQT đều được các thành viên thống nhất 100%, đảm bảo phù hợp với chủ trương chính sách của Nhà nước, cũng như chiến lược phát triển và tình hình sản xuất kinh doanh thực tế của Công ty. Hoạt động quản trị Công ty theo đúng Điều lệ Công ty, Quy chế quản trị nội bộ và Quy chế hoạt động của HĐQT. Các Nghị quyết được thông qua đều được HĐQT giao cho Ban Giám đốc triển khai thực hiện và báo cáo HĐQT theo đúng quy định.

1.3. Một số hạn chế

Công tác thu hồi vốn ở các đơn vị sản xuất còn thiếu quyết liệt và giải pháp phù hợp để thu hồi công nợ đối với các công trình đang thi công và các công trình

đã bàn giao cho Chủ đầu tư đưa vào sử dụng. Việc thanh quyết toán một số công trình còn chậm, kéo dài, thiếu quyết liệt do nhiều nguyên nhân chủ quan và khách quan, đặc biệt là đối với các công trình, dự án đã hoàn thành công tác bàn giao đưa vào sử dụng.

Công tác đấu thầu, chào giá đôi khi còn dàn trải, dẫn đến kết quả trúng thầu chưa đạt được như kỳ vọng của chỉ huy Công ty. Hoạt động tiếp thị, quảng bá thương hiệu còn chưa có bước đột phá, chưa có chiến lược lâu dài dẫn đến kết quả tìm kiếm việc làm, mở rộng thị trường trong năm chưa cao.

2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Giám đốc

Trong năm 2020, HĐQT và các thành viên HĐQT luôn trung thành với lợi ích của cổ đông, Công ty. Thực hiện tốt chức trách, nhiệm vụ trên tinh thần trách nhiệm, trung thực, cẩn trọng và theo đúng quy định của Pháp luật và Điều lệ Công ty, nhằm đảm bảo Công ty hoạt động hiệu quả, ổn định và ngày càng phát triển, cụ thể:

- Tổ chức nhiều cuộc họp và lấy ý kiến thành viên HĐQT để thông qua các nghị quyết, quyết định nhằm chỉ đạo Ban Giám đốc tổ chức thực hiện Kế hoạch SXKD năm 2020. Tại các cuộc họp của HĐQT, Giám đốc Công ty luôn cập nhật, báo cáo tình hình SXKD đến thời điểm hiện tại cũng như phương hướng trong thời gian tới để HĐQT Công ty có hướng chỉ đạo kịp thời.

- HĐQT thường xuyên giám sát Ban Giám đốc trong việc triển khai thực hiện nghị quyết, quyết định của ĐHĐCĐ và HĐQT.

- Chỉ đạo Ban Giám đốc thường xuyên tiến hành rà soát, đánh giá lại cơ cấu tổ chức, hoạt động của các Phòng chức năng, Ban điều hành xây lắp phù hợp với tình hình SXKD và định hướng phát triển của Công ty.

- Tăng cường công tác giám sát, quản lý tài chính, tiết kiệm chi phí, cắt giảm chi phí không cần thiết, tránh lãng phí trong toàn Công ty.

- Thường xuyên đôn đốc kiểm tra, giám sát có trọng tâm, tập trung vào các công trình trọng điểm, giá trị lớn, yêu cầu tiến độ thi công gấp để bàn giao trong năm; tích cực đôn đốc công tác thanh quyết toán, thu hồi vốn, xử lý và giải quyết các khoản nợ tồn đọng kéo dài.

- Chỉ đạo, giám sát Ban Giám đốc trong việc rà soát, sửa đổi, bổ sung ban hành đầy đủ các quy chế, quy định quản lý để phù hợp với điều kiện phát triển của Công ty, đảm bảo đúng với Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán và các văn bản pháp quy khác của Nhà nước. Không ngừng nâng cao chất lượng hoạt động quản trị Công ty để đáp ứng các quy chuẩn ngày càng cao của pháp luật Việt Nam, bảo vệ tốt quyền lợi của cổ đông và nâng cao hiệu quả kinh doanh.

- Lãnh đạo, chỉ đạo công tác xây dựng kế hoạch SXKD năm 2021 và giao chỉ

tiêu cụ thể đối với từng Ban điều hành.

3. Các Kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị

Trên cơ sở kết quả đạt được trong năm 2020, Hội đồng quản trị Công ty đề ra các kế hoạch cụ thể năm 2021 như sau:

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	KH năm 2021	Ghi chú
1	Giá trị sản xuất	Triệu đồng	268.000	
2	Doanh thu	Triệu đồng	306.000	
3	Lợi nhuận trước thuế	Triệu đồng	3.060	
4	Lợi nhuận sau thuế	Triệu đồng	2.448	
5	Thu hồi vốn	Triệu đồng	275.400	

Năm 2021, HĐQT nhận định Công ty tiếp tục đối mặt với rất nhiều khó khăn hơn so với năm 2020, điển hình như: việc mở mới các dự án sử dụng ngân sách hạn chế; một số Chủ đầu tư khó khăn về vốn, khả năng thu hồi vốn thấp; tình hình dịch bệnh Covid19 diễn biến phức tạp, khó lường... Xuất phát từ những nhận định đó, HĐQT sẽ tập trung lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch năm 2021 và tập trung đột phá thực hiện có hiệu quả một số nhiệm vụ trọng tâm sau:

- Thực hiện tốt công tác quản lý, kiểm tra, giám sát, chỉ đạo của HĐQT đối với Ban Giám đốc, bảo đảm thực hiện hiệu quả Nghị quyết và hoàn thành tốt các chỉ tiêu của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 đề ra.

- Tiếp thị, đấu thầu, tìm kiếm việc làm vẫn là mục tiêu số một của Công ty trong giai đoạn hiện nay. Do đó, cần đẩy mạnh phát triển thị trường tư nhân, ưu tiên chú trọng đấu thầu, nhận thầu thi công các công trình, dự án được đánh giá là thế mạnh, tạo ra lợi thế cạnh tranh cốt lõi của Công ty so với các doanh nghiệp cùng ngành nghề. Đối với các công trình trúng thầu, phải tổ chức thi công thật tốt, quản lý chặt chẽ, đảm bảo tiến độ, chất lượng, an toàn, hiệu quả, chuyên nghiệp, tạo niềm tin đối với Chủ đầu tư, từng bước giữ vững, củng cố thương hiệu và uy tín của Công ty.

- Tăng cường công tác quản lý tài chính, tập trung huy động đủ vốn để đảm bảo hoạt động SXKD, chỉ đạo quyết liệt công tác thu hồi công nợ từ Chủ đầu tư, đặc biệt là khoản nợ khó đòi. Giải quyết dứt điểm các công trình quyết toán kéo dài, đẩy mạnh công tác hồ sơ thanh toán để thu hồi vốn, góp phần nâng cao lợi nhuận cho Công ty. Nâng cao chất lượng quản trị tài chính - kế toán, đảm bảo tính minh bạch, phản ánh và báo cáo kịp thời thông tin kế toán theo quy định của Nhà nước.

- Đầu tư mua sắm trang thiết bị, máy móc phù hợp với yêu cầu của hoạt động xây lắp để nâng cao năng lực thi công, đủ sức cạnh tranh với các nhà thầu khác.

- Tiếp tục lãnh đạo việc rà soát, sửa đổi, bổ sung ban hành đầy đủ các quy chế, quy định quản lý để phù hợp với điều kiện phát triển của Công ty, đáp ứng quy chuẩn ngày càng cao của pháp luật Việt Nam đồng thời nâng cao hiệu quả kinh doanh gắn với bảo vệ tốt nhất quyền lợi của cổ đông.

- Ổn định tổ chức, xây dựng bộ máy quản lý, cơ cấu đơn vị SXKD trực thuộc theo hướng tinh gọn, hiệu quả, phù hợp với chiến lược kinh doanh, tạo đà cho sự phát triển của Công ty trong thời gian tới.

- Nâng cao trình độ chuyên môn, kỹ thuật của cán bộ, công nhân viên, người lao động và cải cách chế độ tiền lương của Công ty; tiếp tục nâng cao đời sống và thu nhập cho người lao động để người lao động an tâm cống hiến, gắn bó lâu dài với đơn vị.

V. Quản trị Công ty

1. Hội đồng quản trị

1.1. Cơ cấu thành viên Hội đồng quản trị

Hội đồng quản trị Công ty gồm 03 thành viên được bầu trực tiếp tại Đại hội đồng cổ đông lần thứ nhất ngày 13/9/2017. Trong năm 2020, nhân sự Hội đồng quản trị Công ty không có sự thay đổi.

Stt	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Số cổ phần	Tỷ lệ (%)
1	Ông Nguyễn Thanh Quang	Chủ tịch	69.300	1,58
2	Ông Đỗ Văn Chinh	Thành viên	208.500	4,73
3	Ông Ngô Duy Đại	Thành viên	0	0

1.2. Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị

Hiện nay, Công ty vẫn chưa thành lập các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị.

1.3. Hoạt động của Hội đồng quản trị

Hội đồng quản trị lãnh đạo, quản lý toàn diện mọi mặt hoạt động của Công ty. Trong năm 2020, HĐQT và các thành viên HĐQT luôn trung thành với lợi ích của cổ đông, Công ty. Thực hiện tốt chức trách, nhiệm vụ trên tinh thần trách nhiệm, trung thực, cẩn trọng và theo đúng quy định của Pháp luật và Điều lệ Công ty, nhằm đảm bảo Công ty hoạt động hiệu quả, ổn định và ngày càng phát triển. Hội đồng quản trị tổ chức nhiều cuộc họp và lấy ý kiến thành viên HĐQT để thông qua các nghị quyết, quyết định nhằm chỉ đạo Ban Giám đốc tổ chức thực hiện Kế hoạch SXKD năm 2020, cụ thể:

Stt	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung
1	01/NQ-HĐQT	04/3/2020	V/v tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020
2	02/NQ-HĐQT	14/4/2020	V/v hoãn tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020
3	03a/NQ-HĐQT	22/5/2020	V/v chi trả cổ tức năm 2019
4	03/NQ-HĐQT	20/6/2020	V/v thông qua phương án chi trả lương đối với các chức danh từ cấp Trưởng, phó Phòng và Trưởng BKS Công ty trở lên từ tháng 7/2020.
5	04a/NQ-HĐQT	18/9/2020	V/v giảm thu chỉ tiêu đối với Gói thầu số 37 và Dự án nhà máy nhựa Cotec
6	04/NQ-HĐQT	25/9/2010	V/v thông qua kết quả SXKD Quý III, Kế hoạch Quý IV; đẩy nhanh công tác thu hồi vốn; bổ nhiệm Trưởng phòng Tổ chức - Hành chính; phân công nhiệm vụ các thành viên HĐQT Công ty.
7	05/NQ-HĐQT	30/9/2020	V/v trích lập dự phòng nợ phải thu khó đòi; thông qua quy chế quản lý nợ và Quy chế quản lý, sử dụng vật tư, nguyên vật liệu.
8	06/NQ-HĐQT	23/12/2020	V/v điều chỉnh Kế hoạch SXKD năm 2020, xây dựng Kế hoạch SXKD năm 2021 và một số nội dung cần tập trung giải quyết trong Quý I/2021 (chi trả lương, thưởng Tết; hoàn thành Báo cáo tài chính để phục vụ đơn vị kiểm toán; chuẩn bị các nội dung công việc liên quan đến phục vụ ĐHCĐ thường niên năm 2021); chi trả nốt 15% tiền lương còn lại đối với các chức danh từ cấp Trưởng, phó Phòng và Trưởng BKS Công ty trở lên.

2. Ban Kiểm soát

2.1. Cơ cấu thành viên Ban Kiểm soát

Ban Kiểm soát của Công ty gồm 02 thành viên được bầu trực tiếp tại Đại hội đồng cổ đông lần thứ nhất ngày 13/9/2017 và 01 thành viên được bầu bổ sung tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019. Trong năm 2020, thành viên Ban Kiểm soát Công ty không có sự thay đổi về nhân sự.

Stt	Thành viên BKS	Chức vụ	Số cổ phần	Tỷ lệ (%)
1	Bà Phạm Thị Thu Huyền	Trưởng ban	11.200	0,25
2	Bà Nguyễn Ngọc Anh	Kiểm soát viên	0	0
3	Ông Phùng Trung Hải	Kiểm soát viên	11.000	0,25

2.2. Hoạt động của Ban Kiểm soát

Trong năm 2020, thực hiện nhiệm vụ giám sát, Ban Kiểm soát Công ty đã tổ chức 04 cuộc họp để giải quyết các vấn đề liên quan đến thẩm quyền của Ban Kiểm soát. Các cuộc họp của Ban Kiểm soát đều được chuẩn bị kỹ về nội dung, đảm bảo trình tự, bám sát tình hình thực tế hoạt động SXKD của Công ty.

3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và Ban kiểm soát

3.1. Lương, thưởng, thù lao và các khoản lợi ích

Tiền lương, thù lao, thưởng của thành viên Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát dự kiến thông qua tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 như sau:

STT	Chức danh	Số tháng	Số tiền (VNĐ)
1	Chủ tịch HĐQT	12	325.681.000
2	Trưởng BKS	12	235.659.000
3	Giám đốc	12	272.807.000
	Cộng		834.147.000

3.2. Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ: Không có

3.3. Hợp đồng hoặc giao dịch với người nội bộ: Không có

3.4. Đánh giá việc thực hiện các quy định về quản trị Công ty

Trong năm 2020, các thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Ban Giám đốc và các cán bộ điều hành khác đã thực hiện các quyền hạn và nhiệm vụ được giao theo đúng quy định của Điều lệ Công ty, Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020, Pháp luật có liên quan đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp cho Công ty và cổ đông.

VI. Báo cáo tài chính


1. Ý kiến kiểm toán

“Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính kèm theo đã phản ánh trung thực và hợp lý, xét trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31/12/2020 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp và các quy định pháp lý có liên quan tới việc lập và trình bày báo cáo tài chính”

(Trích ý kiến của kiểm toán viên tại Báo cáo kiểm toán số 85/2021/BCKT-AVI-TC1 ngày 30/3/2021 của Công ty TNHH Kiểm toán An Việt).

2. Báo cáo tài chính được kiểm toán

Báo cáo tài chính năm 2020 của Công ty đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán An Việt. Công ty đã gửi Báo cáo tài chính lên Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội để công bố thông tin theo đúng quy định và đăng tải lên trang website của Công ty tại địa chỉ <https://3195.vn>.

Xin trân trọng cảm ơn! 

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT, HĐQT. A10.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



Nguyễn Thanh Quang

